

Số: 125 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 01 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát, đánh giá về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-TCTXDNTM ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 về việc ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Chương trình) trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định về quản lý thực hiện Chương trình; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình ở các địa phương, qua đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện kiến nghị đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.
- Thống nhất công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và việc tổ chức thực hiện Chương trình tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia, thực hiện Chương trình.
- Xác định mức độ đạt được theo tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể của các địa phương theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới hoặc tiêu chuẩn đánh giá quy định của nhà nước tại một thời điểm nhất định.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá phải bám sát mục tiêu, nội dung của Chương trình; bảo đảm khách quan, phản ánh trung thực, đúng thực chất,

đầy đủ kết quả đạt được; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý những tồn tại, hạn chế và các vấn đề phát hiện sau kiểm tra, giám sát.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động kiểm tra, giám sát khác thuộc phạm vi, quyền hạn của các cơ quan đã được pháp luật quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác kiểm tra, giám sát

1.1. Nội dung kiểm tra, giám sát

- Việc xây dựng các văn bản quản lý thực hiện Chương trình: Xây dựng hệ thống văn bản quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình; lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 5 năm, hằng năm; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai Chương trình (nếu có); truyền thông, tăng cường năng lực quản lý Chương trình.

- Tình hình thực hiện Chương trình: Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước: Huy động, sử dụng vốn thực hiện Chương trình, dự án thành phần; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình, dự án thành phần (*giải ngân, thanh toán, quyết toán, nợ đọng vốn xây dựng cơ bản nếu có*).

- Năng lực tổ chức thực hiện, việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình, quản lý đầu tư, biện pháp xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (nếu có) của các đơn vị, địa phương.

- Việc chấp hành chế độ giám sát, đánh giá Chương trình của các đơn vị, địa phương.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, kết quả xử lý các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

1.2. Trình tự kiểm tra, giám sát Chương trình

a) *Lập và trình duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát*: Cơ quan có thẩm quyền quyết định nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát và thông báo đến đơn vị thực hiện.

b) *Thành lập đoàn kiểm tra, giám sát (nếu có)*: Cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập đoàn kiểm tra, giám sát và phân công trưởng đoàn và các thành viên đoàn kiểm tra, giám sát.

c) *Thông báo kế hoạch kiểm tra, giám sát và yêu cầu chuẩn bị tài liệu phục vụ kiểm tra*: Thời gian chuẩn bị tài liệu của đối tượng kiểm tra, giám sát tối thiểu là 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu chuẩn bị tài liệu.

d) *Tiến hành kiểm tra, giám sát*: Thời gian thực hiện kiểm tra tại hiện trường của Đoàn kiểm tra tối đa là 20 ngày.

đ) *Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát*: Thời gian tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra tối đa là 20 ngày.

e) *Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát*: Thời gian thực hiện tối đa là 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn kiểm tra, giám sát.

1.3. Phương pháp kiểm tra, giám sát

- Đoàn kiểm tra, giám sát phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra, giám sát theo kế hoạch. Thu thập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương về thực hiện Chương trình; báo cáo giám sát, đánh giá và các tài liệu liên quan.

- Khảo sát, kiểm tra, giám sát thực tế tại các xã, thôn theo nội dung Kế hoạch.

- Tham vấn cán bộ xã, thôn: Cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thành viên Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã (*Ban quản lý cấp xã*), trưởng thôn.

- Tham vấn các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và thụ hưởng Chương trình.

1.4. Các bước kiểm tra, giám sát

a) Cấp tỉnh

- Thông báo cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, các đơn vị có liên quan về kế hoạch kiểm tra, giám sát; trong đó yêu cầu Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, thành phố.

- Thu thập các thông tin về chỉ đạo, tổ chức, thực hiện Chương trình.

- Chọn ngẫu nhiên xã, thôn/xóm/bản để kiểm tra, giám sát thực tế.

- Tiến hành các nội dung kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch.

b) Cấp huyện

- Thông báo với Ban quản lý cấp xã, các đơn vị có liên quan về kế hoạch kiểm tra, giám sát.

- Chọn ngẫu nhiên xã, thôn/xóm/bản và đơn vị để tiến hành kiểm tra, giám sát.

- Thu thập các tài liệu liên quan.

- Tiến hành kiểm tra ở thôn/xóm/bản và đơn vị tham vấn trực tiếp với đối tượng hưởng lợi Chương trình.

c) Cấp xã

- Ban quản lý cấp xã báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Thu thập các tài liệu liên quan.

- Tham vấn các đối tượng hưởng lợi về mức độ tiếp cận, thụ hưởng Chương trình.

1.5. Thời gian kiểm tra, giám sát

a) Cấp tỉnh: Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt (*đợt 1 vào tháng 6 - 7; đợt 2 vào tháng 10 - 11*); mỗi đợt kiểm tra, giám sát thực tế từ 03 - 05 huyện, thành phố, thị xã.

Thời gian kiểm tra giám sát: Không quá 03 ngày/huyện.

b) Cấp huyện: Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt (*Đợt 1 vào tháng 5 - 6; đợt 2 vào tháng 9 - 10*); mỗi đợt kiểm tra, giám sát thực tế từ 03-05 xã.

Thời gian kiểm tra giám sát: Không quá 01 ngày/xã.

c) Cấp xã: Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt (*đợt 1 vào tháng 3 - 4; đợt 2 vào tháng 8 - 9*); mỗi đợt kiểm tra, giám sát thực tế từ 03-05 thôn, xóm, bản.

Thời gian kiểm tra giám sát: Không quá 01 buổi/thôn.

1.6. Chế độ, biểu mẫu, hình thức báo cáo kiểm tra, giám sát

- Trong thời gian 15 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát, các đơn vị, địa phương gửi báo cáo về cơ quan thường trực Chương trình cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát (*trước ngày 01 tháng 7 đối với báo cáo kiểm tra, giám sát 6 tháng và trước ngày 15 tháng 12 đối với báo cáo kiểm tra, giám sát hằng năm*) gửi các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương.

- Hình thức báo cáo: Bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Chi tiết theo mẫu Báo cáo kiểm tra, giám sát Chương trình 6 tháng, hằng năm thực hiện theo Mẫu Phụ lục I và II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT.

1.7. Trách nhiệm của các cấp

a) *Cấp tỉnh*: Giao Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu:

- Trước ngày 30/4 hằng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với cấp huyện, các đơn vị trực tiếp triển khai, thực hiện Chương trình; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá theo quy định.

- Tổng hợp chung kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, cơ quan Trung ương chủ trì nội dung, thành phần thuộc Chương trình; đồng thời tổng hợp, cập nhật báo cáo trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (nếu có) của địa phương được kiểm tra, giám sát.

b) *Cấp huyện*: Giao Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu:

- Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với cấp xã, các đơn vị trực tiếp phụ trách các tiêu chí thuộc Chương trình tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.

- Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả kiểm tra, giám sát.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (nếu có) của đơn vị được kiểm tra.

c) Cấp xã

Ban quản lý cấp xã là Cơ quan Thường trực, có trách nhiệm: Trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cụ thể theo dõi cho các thành viên Ban quản lý cấp xã; Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch; Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, phòng kinh tế thành phố, thị xã) về kết quả kiểm tra, giám sát.

2. Công tác đánh giá

2.1. Nội dung đánh giá

a) Đánh giá hằng năm

- Công tác quản lý Chương trình trong năm thực hiện gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao.

- Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.

- Phương hướng, giải pháp thực hiện năm tiếp theo.

b) Đánh giá giữa kỳ

- Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình so với mục tiêu chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 5 năm.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 5 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (nếu có).

c) Đánh giá kết thúc giai đoạn và đánh giá tác động

- Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng hệ thống chính sách quản lý, tổ chức thực hiện; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của Chương trình; bình đẳng giới; môi trường, sinh thái (nếu có).

- Bài học rút ra sau quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đã đạt được của Chương trình; các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (nếu có).

d) Đánh giá đột xuất

- Nội dung đánh giá đột xuất thực hiện theo quy định đối với nội dung đánh giá hằng năm tại điểm a, mục 2, phần II của Kế hoạch này hoặc theo yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương (nếu có).

- Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

2.2. Các bước đánh giá

a) Thu thập thông tin, báo cáo ở cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã (Ban quản lý cấp xã) triển khai, thực hiện:

- Định kỳ thu thập thông tin, số liệu theo quy định và báo cáo theo Mẫu số 04 (Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cấp xã); Phụ lục 02 (Phụ biểu từ 10-13) kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT.

- Xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất gửi về Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố, thị xã) và các phòng, ban trực tiếp quản lý.

- Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định.

b) Thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo ở cấp huyện

- Các cơ quan, đơn vị liên quan thu thập thông tin theo mẫu số 01 (Phụ biểu 2 kèm mẫu số 1) và báo cáo theo Mẫu số 03 (Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cấp huyện, tỉnh); Phụ lục 01 (Phụ biểu từ 4-9) kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT.

- Các chủ dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện; các phòng, ban, đơn vị được phân công phụ trách tiêu chí nông thôn mới, theo nhiệm vụ được giao: Tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện (xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất) gửi về Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện trực tiếp quản lý.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc UBND các huyện, phòng Kinh tế thuộc UBND thành phố, thị xã tổng hợp chung thông tin số liệu theo quy định tại Phụ lục 01 (Phụ biểu từ 4-9) kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT; xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa

kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất gửi Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban ngành phụ trách tiêu chí đồng thời cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định.

c) Tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp tỉnh

- Các chủ dự án, nội dung thành phần; các cơ quan, đơn vị liên quan được phân công phụ trách tiêu chí nông thôn mới thu thập thông tin và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Mẫu số 01 (Phụ biểu 2 kèm mẫu số 1) và báo cáo theo Mẫu số 03 (Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cấp huyện, tỉnh; Phụ lục 01 (Phụ biểu từ 4-9) kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT. Nội dung báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và bộ, ngành trực tiếp quản lý.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ quan thường trực, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tổng hợp chung thông tin, số liệu theo quy định tại Mẫu số 01 (Phụ biểu 2 kèm mẫu số 1) và báo cáo theo Mẫu số 03 (Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cấp huyện, tỉnh; Phụ lục 01 (Phụ biểu từ 4-9) kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT; xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành Trung ương theo quy định. Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định.

2.3. Chế độ báo cáo đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, kết thúc và hằng năm, đột xuất

Hằng năm, trước ngày 20 tháng 10 hằng năm, các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá hằng năm; đồng thời, trước ngày 05 tháng 02 năm sau cập nhật bổ sung số liệu gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ quan thường trực, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tổng hợp, xây dựng Báo cáo theo quy định.

- Trước ngày 20 tháng 10 năm 2023, các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá giữa kỳ (giai đoạn 2021-2023) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ quan thường trực, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tổng hợp, xây dựng Báo cáo theo quy định.

- Trước ngày 20 tháng 10 năm 2025, các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá kết thúc (giai đoạn 2021-2025) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ quan thường trực, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tổng hợp, xây dựng Báo cáo theo quy định.

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý Chương trình (nếu có).

(Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất theo Mẫu số 3 và 4 kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT)

- Hình thức báo cáo: Bảng bản giấy hoặc bản điện tử đảm bảo theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý đối với những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Tổng hợp chung kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện trên địa bàn tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, cơ quan trung ương có liên quan theo quy định.

2. Các sở, ban ngành, đơn vị phụ trách tiêu chí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Căn cứ Kế hoạch này và hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan: Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã triển khai kiểm tra, giám sát, đánh giá; tổng hợp kết quả thực hiện do đơn vị mình thực hiện và phụ trách thực hiện.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu do sở, ban ngành, đơn vị phụ trách thực hiện theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý và báo cáo theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện thu thập thông tin, số liệu, tiến độ về quá trình đầu tư, kết quả dự án và các hoạt động được giao; triển khai thực hiện các nội dung kiểm tra, giám sát Chương trình theo quy định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo theo đúng quy định tại Kế hoạch này.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị thông tin về Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (M).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ